TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2020/QĐST - HNGĐ	*Y, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Xuân Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Dương Thị T nuôi con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh năm 13/8/2016, anh Nguyễn Xuân Q nuôi con chung là Nguyễn Thế V, sinh năm 27/4/2013

Về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T, anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Dương Thị T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004359 ngày 19/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả chị Dương Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T; huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo